

HTÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-5-2024
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Chu Thị Hồng Nhật.
- Bà Nguyễn Ngọc Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi tạm trú: Lô 31, K5, đường B T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quân H1, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi làm việc: Công ty TNHH N, địa chỉ: E, E Khu Công nghiệp P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh H1 đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:**

Năm 2019, chị đã có đơn yêu cầu xin ly hôn, xin nuôi con chung với anh H1. Tại Bản án số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 12/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã xét xử cho chị được ly hôn anh H1 và xử giao con Nguyễn Hà L sinh ngày 22/9/2012 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên anh H1 không thực hiện tốt trách nhiệm của người cha đối với con. Anh H1 không trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con L mà tất cả việc chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ con L thì đều do ông bà nội cháu thực hiện. Từ khi giao con cho anh H1 đến năm cháu L vào lớp 2 thì ông bà nội cháu đã đưa cháu về nhà ở thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình để cháu ở cùng với ông bà. Còn anh H1 đi làm công nhân ở trên thành phố T và ở tại nhà số B, đường N, tổ B, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nhà của bố mẹ đẻ). Sau khi bố mẹ anh H1 bán căn nhà trên thì anh H1 đi thuê ở trọ tại thôn Đ, xã P, thành phố T. Hàng ngày anh H1 đi làm và ở tại ngôi nhà này chỉ về nhà ở xã C vào dịp cuối tuần. Thời gian gần đây, ông nội cháu bị bệnh hiểm nghèo, phải nằm viện điều trị dài ngày tại Bệnh viện trên Hà Nội. Bà nội cháu ở viện để chăm sóc ông. Do vậy, từ tháng 7 năm 2023 cho đến đầu tháng 9 năm 2023, bà nội gửi cháu L cho một người em họ của anh H1 (em họ của H1 cũng đang đi thuê trọ tại ngõ B, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội) trông nom. Khi cháu L bắt đầu vào học lớp 6 (tháng 9/2023) thì anh trai anh H1 đã xin chuyển trường cho cháu L từ quê lên học tại Trường Trung học cơ sở T, quận C, Thành phố Hà Nội. Khi đó anh H1 làm ở Thái Bình, bà nội thường xuyên phải vào viện chăm ông, cháu L không có ai chăm sóc nên cháu L được gửi đến ở cùng gia đình anh trai của anh H1, địa chỉ Chung cư H, số A, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Đến khi chị có đơn yêu cầu xin thay đổi nuôi con, anh H1 lại chuyển cháu về quê ở cùng với ông bà tại Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình và chuyển cho cháu về học tại trường Tiểu học B. Như vậy, mặc dù phía anh H1 và ông bà nội có chỗ ở ổn định nhưng không để cháu L có nơi ở và học tập ổn định. Cháu L thường xuyên bị thay đổi về chỗ ở, trường học, hoàn toàn phải bắt buộc theo việc sống, sinh hoạt của ông bà nội. Như vậy, sau khi Tòa án giao con cho anh H1 không trực tiếp quan tâm, chăm sóc cháu L thường xuyên. Việc chăm sóc, nuôi dạy cháu L, anh H1 đều phó mặc cho ông

bà nội và vợ chồng anh trai, những sự xáo trộn trên không còn đảm bảo cho cháu có cuộc sống và môi trường học tập ổn định, lâu dài đến khi cháu trưởng thành.

Chị có nguyện vọng được nuôi cháu L, cháu L cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Chị có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, chị là giáo viên Trung học Phổ thông công tác tại Trung Tâm giáo dục thường xuyên tỉnh T; lương và phụ cấp hàng tháng cố định là 9.000.000 đồng. Ngoài ra chị còn bán một số hàng hóa qua mạng internet, mạng xã hội. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng hơn 12.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, chị không có ý định xây dựng gia đình với ai khác nên không sợ cháu phải sống chung cùng bố dượng. Chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, trực tiếp dạy dỗ cháu học hành, đảm bảo cháu có cuộc sống và môi trường học tập ổn định. Hơn nữa, cháu L là con gái, năm nay cháu 11 tuổi, độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý, việc cháu ở với chị sẽ đảm bảo phù hợp cho cháu. Chị hiện đang thuê nhà tại phường T, nhà này chị ở ổn định từ năm 2019 đến nay là căn hộ độc lập ở cạnh nhà chủ. Chị không yêu cầu anh H1 góp cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10 tháng 12 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H1 trình bày: Anh không đồng ý với ý kiến của chị H với những lý do sau: Chị H không đủ phẩm chất đạo đức để nuôi dạy con anh vì chị H là gái đã có chồng mà thường xuyên bỏ bê chồng con đi theo trai. Thiếu trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái. Từ khi ly hôn chị H không nuôi con ngày nào mà phó thác hoàn toàn việc nuôi dạy con cho anh. Chị H là người ngoại tỉnh, không nhà, không cửa, không nơi nương tựa tại Thái Bình. Nhà ở đi thuê trọ. Năng lực tài chính ngoài đồng lương cùng với số tài khoản được sao kê gửi ngân hàng, bản thân chị H không còn khoản thu nhập nào khác.

Bản thân anh là người có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt đối với cháu L. Từ khi ly hôn đến nay đã là học sinh lớp 6, cháu luôn được anh cùng gia đình anh chăm sóc, nuôi dạy cháu rất chu đáo. Sau khi học hết Tiểu học, đầu cấp II, anh xin cho cháu lên nhà anh trai anh sống cùng gia đình anh chị để cháu có điều kiện học tập tốt hơn. Việc chi phí cho cháu trên Thủ đô tốn kém gấp nhiều lần so với học ở quê nhưng vì tương lai của con, anh vẫn quyết tâm cho cháu học hành tử tế. Hiện nay anh đã cho cháu L về học tại Trường Tiểu học B tại xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; hiện nay cháu đang ở với bố mẹ anh và anh tại thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. Hàng ngày anh đi làm ở Công ty TNHH N, địa chỉ: E, E Khu Công nghiệp P, thành phố T, tỉnh Thái Bình và đi về nhà bố mẹ anh ở thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình, chỉ thỉnh thoảng mưa gió hoặc công việc bận mải anh mới ở chỗ trọ ở thôn Đ, xã P, thành phố T.

Về năng lực tài chính và điều kiện sinh sống trước mắt cũng như lâu dài của anh rất tốt. Anh và cháu đang ở mảnh đất của ông bà để lại cho bố con anh. Dù là công nhân nhưng đồng lương của anh ổn định 6.000.000 đồng/1 tháng. Kèm theo lãi suất tiền anh tiết kiệm nhiều năm qua gửi ngân hàng: Tổng số tiền gửi: 1.300.000.000 đồng (03 sổ tiết kiệm anh đã nộp cho Tòa án) (trong sổ tiết **kiệm** có tên mẹ anh để bảo mật chứ sổ này là tiền tiết kiệm của anh) nên anh khẳng định anh đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc cháu **L** thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Cháu **L** ở với anh đang ổn định, mọi điều kiện ăn ở sinh hoạt đều rất tốt. Từ bé cháu **L** phải chịu cảnh sống thiếu mẹ, vì chị **H** sống thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến chồng, con, sống ích kỷ, chỉ lo cho bản thân; nói những sự việc không đúng về anh và gia đình anh. Cháu **L** ở với anh từ khi học lớp 1 đến nay năm nào cũng đạt danh hiệu học sinh giỏi, kỳ 1 năm học 2023-2024 cháu **L** đạt giải 3 cấp huyện môn Tiếng Anh. Cháu lớn khôn, khoẻ mạnh, đạo đức tốt là công sức của anh và bố mẹ đẻ anh. Bản thân anh **H1** rất yêu thương **cháu L** vì **cháu** sinh ra không được hưởng đầy đủ tình cảm của bố mẹ. **Vì** thương cháu thiệt thòi trong tình cảm nên từ khi Tòa xét xử ly hôn đến nay anh vẫn ở vậy nuôi cháu và chăm lo cho cháu. **Cháu L** có nguyện vọng ở cùng chị **H**, anh hiểu tình cảm và nguyện vọng này của **cháu**, tuy nhiên anh nhận thấy chị **H** chưa có đủ điều kiện kinh tế như anh và không đảm bảo được việc nuôi dạy, giáo dục **cháu L** nên anh **H1** không nhất trí để chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng **cháu L**. Anh **H1** đề nghị Tòa án tiếp tục giao **cháu L** cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

*** Tại biên bản xác minh ngày 01 tháng 02 năm 2024 với UBND xã C, Huyện H, tỉnh Thái Bình thể hiện:** Địa phương được biết sau khi chị **H** anh **H1** ly hôn, cháu **L** sinh sống cùng với anh **H1** và ông bà nội tại **thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình**. Trong thời gian cháu **L** ở tại địa phương, cháu **L** được anh **H1** và ông bà nội chăm sóc chu đáo, nhiệt tình. Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, cháu **L** không ở địa phương nên địa phương không nắm được cháu **L** được chăm sóc như thế nào. Đến nay, cháu **L** đang học tập và sinh sống tại địa phương cùng anh **H1** và ông bà nội, cháu **L** được anh **H1** và ông bà nội chăm sóc đầy đủ, có nhà cửa rộng rãi, cháu **L** được chăm sóc rất chu đáo. Anh **H1** hiện đang đi làm ở trên **thành phố T** nên địa phương không nắm rõ mức lương của anh **H1** như thế nào. Ông bà nội cháu **L** đều đã nghỉ hưu và được hưởng chế độ lương hưu cao. Chị **H** hiện không ở địa phương nên địa phương không nắm được điều kiện của chị **H** như thế nào.

*** Tại biên bản xác minh ngày 21 tháng 03 năm 2024 với ông Bùi Đức K - Bí thư chi bộ tổ B phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thể hiện:** Chị **Hà**

Thị H là giáo viên của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh T. Quá trình sinh sống tại tổ B, phường T chị H chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy định của địa phương và chính sách pháp luật của nhà nước. Về điều kiện nuôi con: chị H có lương ổn định, có đủ điều kiện nuôi con.

*** Tại biên bản xác minh ngày 21 tháng 03 năm 2024 với bà Vũ Thị H2 -** Là chủ nhà trọ nơi chị Hà Thị H sinh sống tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thể hiện: chị H có thuê nhà bà ở từ tháng 09 năm 2019 đến nay. Quá trình sinh sống tại đây, chị H chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của địa phương, không gây ồn ào hay mất trật tự về vấn đề quan hệ tình cảm. Chị H là giáo viên của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh T. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị H có lối sống lành mạnh, gọn gàng, ngăn nắp. Nhà bà cho chị H thuê là căn nhà riêng lẻ cạnh nhà bà nên mẹ con chị H có ở cũng đảm bảo điều kiện ăn ở sinh hoạt.

*** Tại biên bản ghi lời khai của cháu Nguyễn Hà L** ngày 11 tháng 4 năm 2024 cháu L trình bày: nguyện vọng cháu muốn ở với mẹ cháu. Tại phiên tòa cháu L trình bày cháu vẫn có nguyện vọng ở với mẹ cháu, nguyện vọng này có từ hè năm ngoái, lý do cháu xin ở với mẹ vì có những chuyện cháu chỉ nói được với mẹ chứ không nói được với bố và bà. Nguyện vọng ở với mẹ là do cháu tự quyết định chứ không phải do bị người khác ép buộc hay dụ dỗ.

***Tại Quyết định về việc chuyển công tác số 944/QĐ-SNV** ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh B, Quyết định về việc nâng bậc lương trước hạn đối với viên chức số 1780/QĐ-SGDĐT ngày 04/7/2023 quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với bà Hà Thị H chức vụ: Giáo viên, đơn vị Trường THPT T1 tỉnh đã có thành tích danh hiệu: Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở năm học: 2019-2020, 2020- 2021, 2021-2022. Từ bậc lương 4, hệ số 3,33 lên bậc lương 5, hệ số 3,66, Thời điểm thực hiện được tính kể từ ngày 01/3/2023.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều, 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh Nguyễn Quân H1 sang chị Hà Thị H. Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi

con Nguyễn Hà L, sinh ngày 22/9/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Án phí: Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Anh H1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi làm việc và thời điểm thụ lý vụ án ở tại thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Bản án số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 12/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã xét xử cho chị H được ly hôn anh H1 và xác định giữa anh H1 và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hà L sinh ngày 22/9/2012, xử giao con L cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng muốn nuôi con của anh H1 và chị H là chính đáng. Anh H1 và chị H đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên trong thời gian cháu L ở với anh H1 cháu nhiều lần phải thay đổi chỗ ở, thay đổi trường học, môi trường sống, anh H1 không trực tiếp nuôi con mà chủ yếu ở với bố mẹ anh H1. Anh H1 có nơi làm việc xa chỗ ở của cháu L nên việc trông non chăm sóc cháu L không được thuận lợi. Cháu L là con gái hiện nay 12 tuổi, cần sự quan tâm của người mẹ về việc phát triển tâm sinh lý của cháu và nguyện vọng của cháu L muốn ở với mẹ để trao đổi những vấn đề về tâm sinh lý nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, anh H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều, 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân

và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh Nguyễn Quân H1 sang chị Hà Thị H. Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Hà L, sinh ngày 22/9/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quân H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Quân H1 và chị Hà Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

2. Về án phí: Chị Hà Thị H không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Hà Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0001049 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Quân H1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quân H1 và chị Hà Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/5/2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

